TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc* ---------- -------

Bản án số: 05/2020/HS - ST
Ngày: 14/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Lê Đức Dũng
+ Bà Thái Thị Thủy Tiên
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Vân – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ
- **Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ**: Ông Nguyễn Văn Báu – KSV.

Trong ngày 14/02/2020 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST - HS ngày 14/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST – HS ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh V (Tý) – sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh
HKTT: 8/8 đường 36, khu phố 8, phường LĐ, Quận TĐ, Thành phố HCM.
Chổ ở: ấp TH, xã XB, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: làm rẫy; TĐHV: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn V1 – sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thanh Đ – sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2019 đến nay (có mặt)

- Bị hại: Nguyễn Thị Ngọc B – sinh ngày 20/10/2003, TQ: 42A, tổ 8, ấp SL, XĐ, Cẩm Mỹ, Đồng Nai (có mặt).

- Giám hộ cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc B: Nguyễn Văn V2 – sinh năm 1964, Vũ Thị Kim T – sinh năm 1964 (cha mẹ ruột), TQ: 42A, tổ 8, ấp SL, XĐ, Cẩm Mỹ, Đồng Nai (bà T có mặt, ông V2 vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác: Đỗ Bích H – 1962, TQ: ấp 6, XT, Cẩm Mỹ, Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thị Ngọc B thông qua mạng xã hội Zalo nên quen biết nhau và nảy sinh tình cảm yêu đương. Từ cuối tháng 6/2019 đến tháng 10/2019 V đã có hành vi giao cấu với cháu B 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: vào khoảng 19 giờ cuối tháng 6/2019 (không nhớ ngày) cả hai hẹn gặp nhau trước trụ sở ấp 4 – xã XT để đi uống trà sữa. Khi uống trà sữa xong thì cả hai cùng nhau đến nhà nghỉ Hoa Sen do bà Đỗ Bích H làm chủ, thuê phòng số 3. Tại đây cả hai tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu với nhau 01 lần rồi đi về.

- Lần 2: Vào khoảng 21 giờ, cuối tháng 8/2019, khi thấy cả gia đình đã ngủ say, B nhắn tin rủ V đến nhà của B. Khi V đến nơi thì B mở cửa cổng, cửa nhà rồi dẫn V vào phòng ngủ của mình. Cả hai tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu. Sau đó V ngủ lại, đến 03 giờ sáng ngày hôm sau thì B mở cửa cho V đi về.

Khoảng 23 giờ ngày 12/10/2019 B lại nhắn tin rủ V đến nhà để thực hiện hành vi giao cấu. Khi cả hai đang nằm ôm nhau thì bà Vũ Thị Kim T (mẹ ruột B) phát hiện nên V bỏ chạy. Đến ngày 19/10/2019 thì bà T làm đơn tố cáo V đến cơ quan chức năng, V bị bắt và giam cho đến nay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0968/TD/2019 ngày 21/10/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: cháu Nguyễn Thị Ngọc B có màng trinh hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,2cm. Màng trinh rách cũ hoàn toàn đến chân màng trinh vị trí 09 giờ, bờ mép, thân và chân màng trinh không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

* Tại bản Cáo trạng số 05/CT – VKSCM ngày 14/01/2020 VKSND huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 điều 145 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 điều 145 BLHS với mức hình phạt: 03 – 04 năm tù.

* Bị hại và giám hộ cho bị hại: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

* Người làm chứng Đỗ Bích H xác định bà là chủ nhà nghỉ Hoa Sen. Thời điểm xảy ra sự việc bà không có ở nhà nên không nắm được sự việc xảy ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh V đã thừa nhận: trong thời gian từ cuối tháng 6/2019 đến cuối tháng 8/2019 bị cáo đã có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Ngọc B – sinh ngày 20/10/2003 tổng cộng 02 lần. Khi bị cáo V thực hiện hành vi giao cấu đều có sự tự nguyện của cháu B. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 BLHS.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, năng lực và khả năng nhận thức để biết rõ mọi hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là phạm tội. Nhưng để thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo V lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết của cháu B để thực hiện hành vi giao cấu. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của cháu B mà còn gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất

an ninh trật tự tại địa phương. Để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo, xét cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa tiền án – tiền sự, xuất thân từ dân lao động phổ thông nên ít nhiều hạn chế nhận thức, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt dành cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và giám hộ hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Xét ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ: phù hợp với quan điểm của HĐXX nên được chấp thuận.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố hành vi – quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V (Tý) phạm tội: *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51**;** điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh V (Tý) – 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2019.

- Về án phí: áp dụng điều 135, 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo V nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Báo cho bị cáo, bị hại và giám hộ cho bị hại biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông V2 thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh**,**
- VKS ND huyện, tỉnh,
- Các đương sự,
-THA huyện,
-Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng